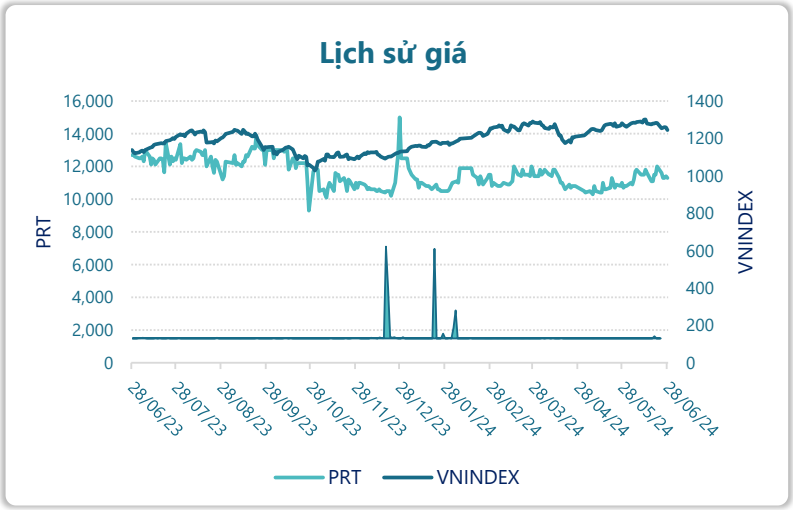
FireAnt

Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP (UPCOM: PRT)



Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**11,300**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,300
SL cổ phiếu LH	300,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	24,175
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,390
P/E	21.0
EPS	538

DT thuần

Q2/24

262

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 88.0| 50.8%

YoY: ▲ 40.0| 18.2%

LN sau thuế

Q2/24

43.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 86.4| 203%

YoY: ▲ 93.7| 188%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

25.6%

+/- YoY: ▲ 43.0%

DT thuần

6T 2024

436

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 19.0| 4.5%

LN sau thuế

6T 2024

1.41

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 50.9| 103%

ROE

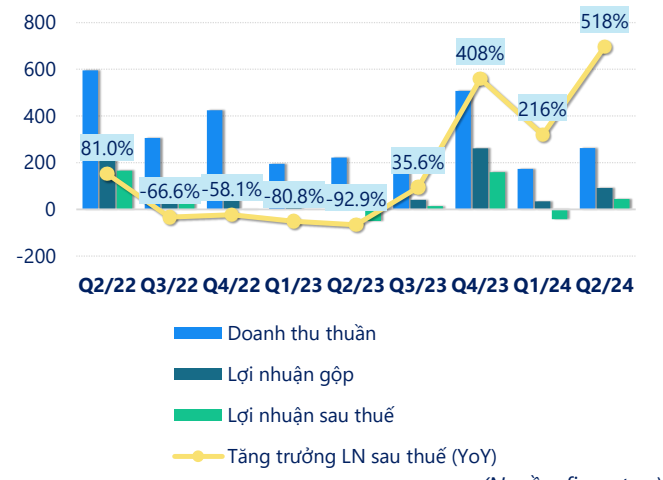
Q2/24

4.1%

+/- YoY: ▲ 5.0%

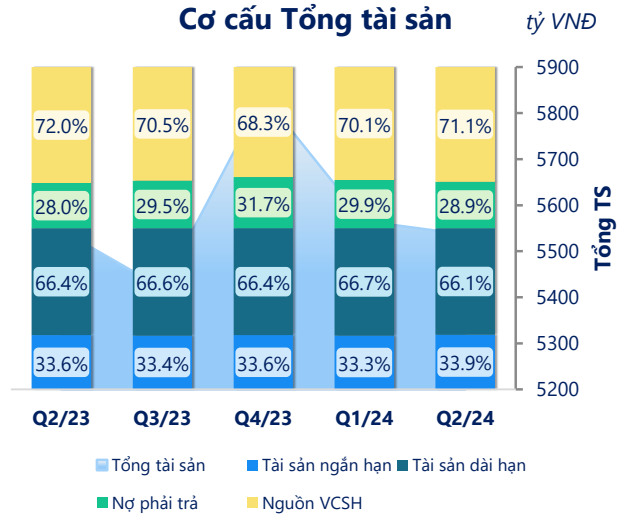
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



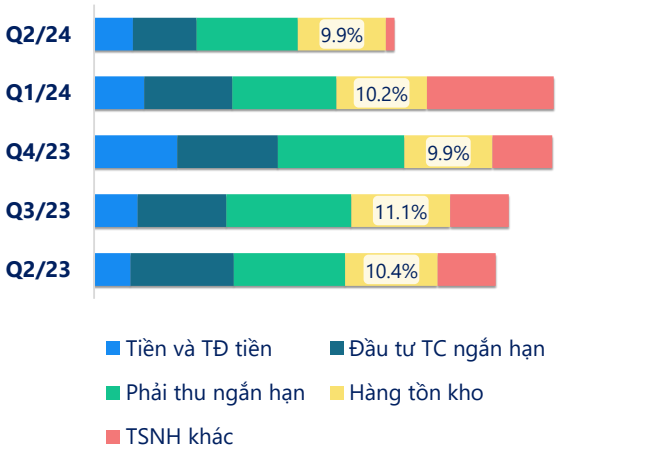
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



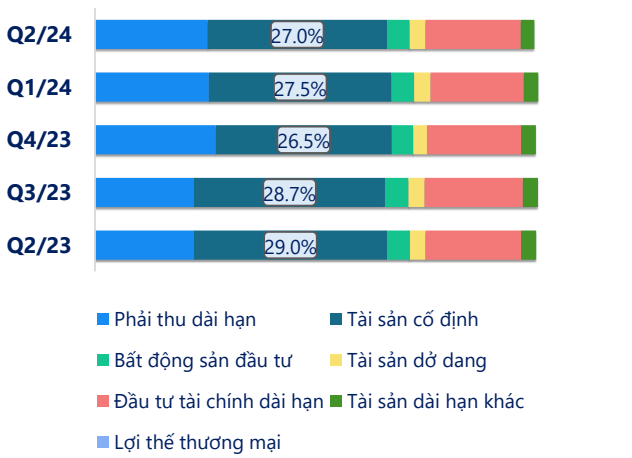
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



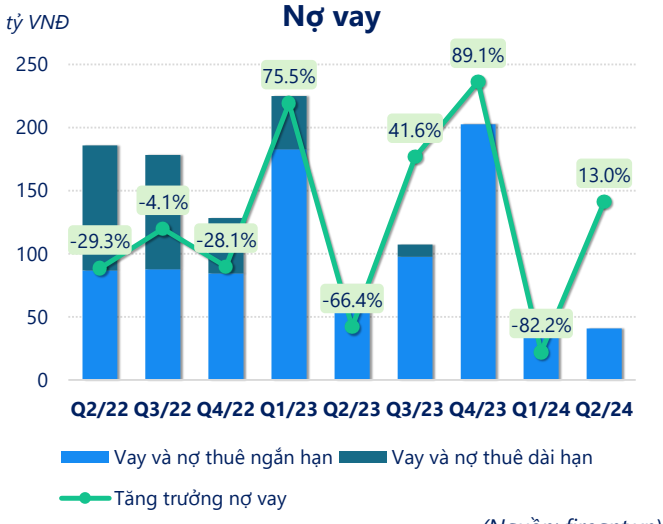
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



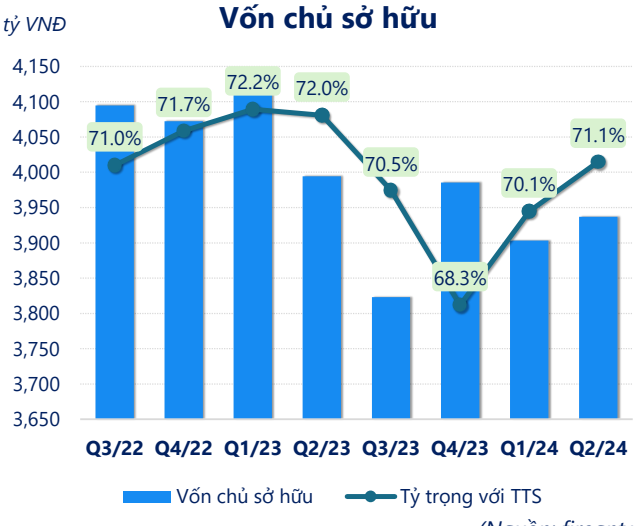
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



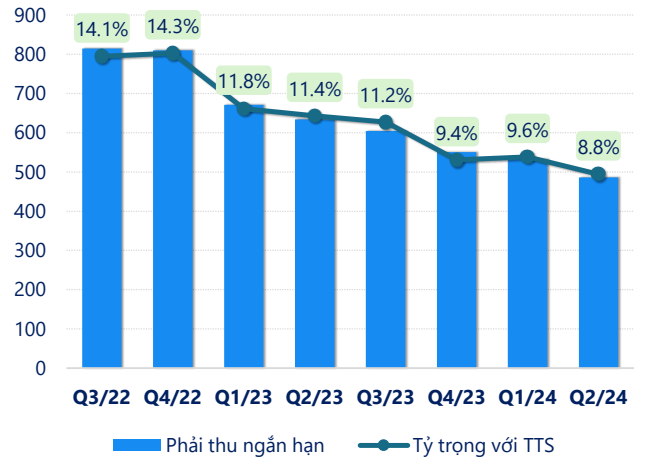
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



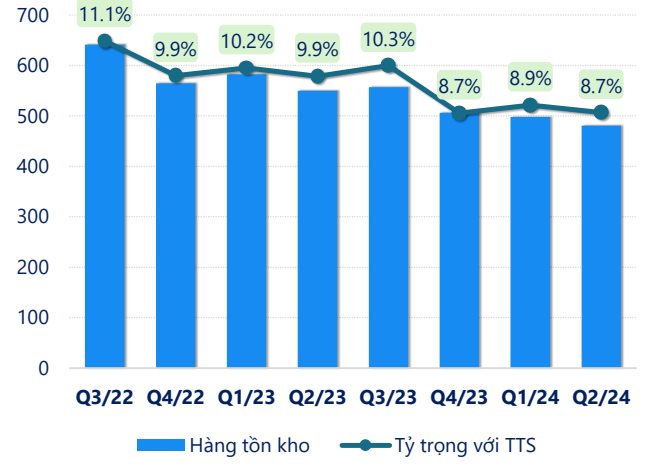
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



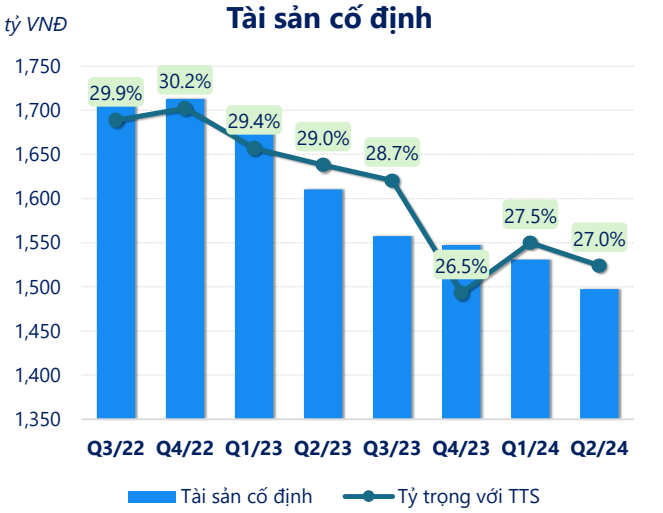
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



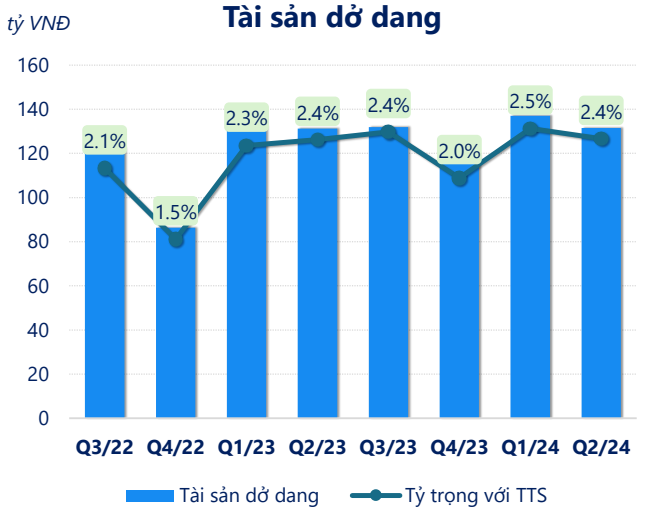
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



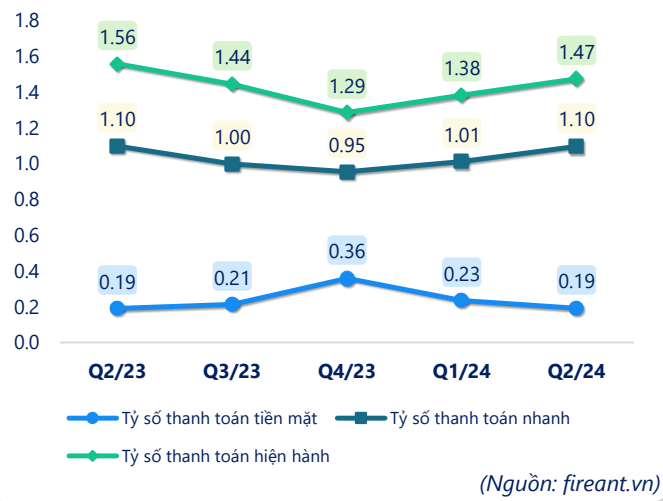
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



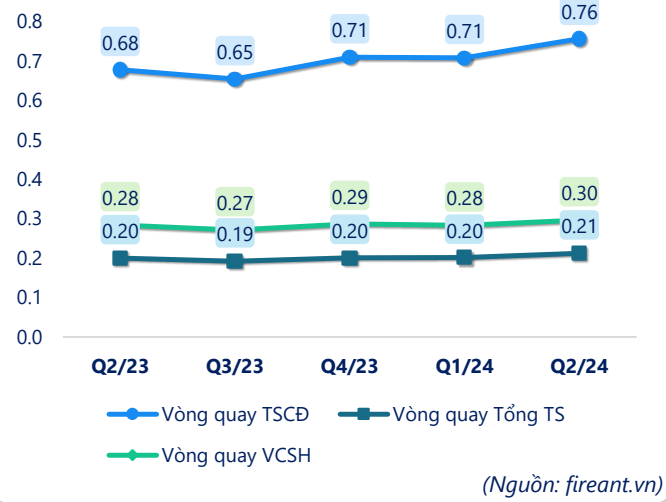
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**5,545**	**5,420**	**5,838**	**5,566**	**5,536**
Tài sản ngắn hạn	**1,864**	**1,808**	**1,964**	**1,855**	**1,876**
Tiền và tương đương tiền	228	267	547	315	243
Đầu tư tài chính ngắn hạn	398	342	320	465	620
Phải thu ngắn hạn	634	604	551	533	486
Hàng tồn kho	550	557	506	498	481
Tài sản ngắn hạn khác	53.9	38.4	40.0	44.6	45.9
Tài sản dài hạn	**3,682**	**3,611**	**3,874**	**3,711**	**3,660**
Phải thu dài hạn	826	808	1,059	954	936
Tài sản cố định	1,610	1,557	1,547	1,531	1,497
Bất động sản đầu tư	191	190	190	189	188
Tài sản dở dang	131	132	119	137	131
Đầu tư tài chính dài hạn	796	801	826	779	792
Tài sản dài hạn khác	127	123	131	121	115
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,551**	**1,597**	**1,853**	**1,663**	**1,599**
Nợ ngắn hạn	**1,197**	**1,253**	**1,528**	**1,342**	**1,273**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	53.2	97.7	203	36.1	40.8
Phải trả người bán ngắn hạn	12.5	10.1	18.2	15.4	10.9
Nợ dài hạn	354	344	325	321	327
Vay và nợ thuê dài hạn	22.5	9.45	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**3,994**	**3,823**	**3,985**	**3,903**	**3,937**
Vốn chủ sở hữu	**3,994**	**3,823**	**3,985**	**3,903**	**3,937**
Vốn điều lệ	3,000	3,000	3,000	3,000	3,000
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)